

# KINH ĐẠI BÁT NIẾT BÀN

## QUYỂN XXXVIII

### Phẩm 12: BỒ TÁT CA DIẾP 6

Bồ-tát Ca-diếp bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là phạm hạnh thanh tịnh?

Đức Phật dạy:

–Này thiện nam! Là tất cả các pháp.

Bồ-tát Ca-diếp lại thưa:

–Bạch Thế Tôn! Nghĩa của tất cả các pháp thì không chắc chắn. Vì sao? Vì Đức Như Lai có khi nói là thiện, hoặc bất thiện, có khi nói là quán bốn niệm xứ, có khi nói là mười hai nhập, hoặc nói là thiện tri thức, hoặc nói là mười hai nhân duyên, hoặc nói là chúng sinh, hoặc nói là chánh kiến, tà kiến, hoặc nói là mười hai bộ loại kinh, hoặc nói là hai đế. Nay Như Lai lại nói tất cả các pháp là phạm hạnh thanh tịnh, đó là những pháp nào?

Đức Phật dạy:

–Lành thay! Lành thay! Này thiện nam! Kinh Đại Bát Niết Bàn vi diệu này mới là kho báu của tất cả các pháp thiện. Như biển lớn là kho chứa các cửa báu, kinh Đại Niết-bàn này cũng như vậy, là tạng pháp bí mật của tất cả chữ nghĩa. Này thiện nam! Như núi Tu-di là nguồn gốc của các vị thuốc, kinh này cũng vậy, là cội gốc của giới Bồ-tát. Này thiện nam! Như hư không là chỗ ở của tất cả vật, kinh này cũng vậy là chỗ ở của tất cả các pháp thiện. Này thiện nam! Như luồng gió mạnh, không thể nắm bắt được, tất cả hạnh Bồ-tát là kinh này cũng như vậy, không bị tất cả pháp ác phiền não trói buộc. Này thiện nam! Như kim cương không thể phá hoại, kinh này cũng vậy, tuy có người ngoại đạo tà kiến nhưng cũng không thể phá hoại

được. Đây thiện nam! Như cát sông Hằng không thể đếm được, nghĩa lý kinh này cũng như vậy, không thể đếm được. Đây thiện nam! Kinh này làm pháp tràng cho các Bồ-tát, như bảo tràng của Đế Thích. Đây thiện nam! Kinh này là vị thương chủ hướng đến thành Niết-bàn, như bậc Đạo sư dẫn các người buôn hương đến biển lớn. Đây thiện nam! Kinh này có thể làm ánh sáng pháp cho các hàng Bồ-tát, như mặt trời, mặt trăng có thể phá trừ tối tăm ở thế gian. Đây thiện nam! Kinh này có thể làm bậc đại lương y để trị bệnh khổ cho chúng sinh, như trong núi Tuyết có vị thuốc hay có thể trị các bệnh. Đây thiện nam! Kinh này có thể làm gậy cho hàng Nhất-xiển-đề, như người yếu nhờ gậy mà đứng dậy được. Đây thiện nam! Kinh này có thể làm cầu nối cho tất cả người ác, như cầu thế gian có thể đưa người qua tất cả. Đây thiện nam! Kinh này có thể làm bóng mát cho ai gặp phải nóng bức phiền não trong hai mươi lăm cõi, như cái dù ở thế gian ngăn che nắng nóng. Đây thiện nam! Kinh này là vua đại vô úy có thể phá tan tất cả ma ác phiền não, như sư tử chúa hàng phục bầy thú. Đây thiện nam! Kinh này là đại thần chú có thể phá trừ tất cả ác quỷ phiền não, như chú thuật của thế gian có thể trừ bỏ quỷ vọng lượng. Đây thiện nam! Kinh này là mưa đá vô thượng có thể phá hoại tất cả quả báo sinh tử, như mưa đá của thế gian có thể phá hoại các quả hạt. Đây thiện nam! Kinh này có thể làm vị thuốc hay cho người bị hư con mắt giới, như thuốc An-xà-na ở thế gian có thể trị lành mắt đau. Đây thiện nam! Kinh này có thể làm chỗ ở cho tất cả các pháp thiện, như mặt đất ở thế gian làm chỗ ở cho các vật. Đây thiện nam! Kinh này là gương sáng cho chúng sinh phá giới, như gương sáng thế gian soi thấy các hình tượng. Đây thiện nam! Kinh này có thể làm y phục cho người không biết xấu hổ, như áo xiêm che đậy thân thể của thế gian. Đây thiện nam! Kinh này có thể làm cửa báu lớn cho người nghèo pháp thiện. Như trời Công đức làm lợi ích cho người nghèo. Đây thiện nam! Kinh này làm nước cam lồ cho chúng sinh khát ngưỡng chánh pháp, như nước đầy đủ tám công đức cho người khát nước. Đây thiện nam! Kinh này có thể làm giường pháp cho người phiền não, như người đời gặp được giường nằm an ổn. Đây thiện nam! Kinh này có thể vì Bồ-tát Sơ địa cho đến Bồ-tát

Thập trụ mà làm chiếc xe với đầy đủ các thứ thanh tịnh như chuỗi anh lạc, hương hoa, hương bột, hương xoa, hương đốt, trang nghiêm, vượt qua tất cả chỗ vui vi diệu của sáu Ba-la-mật, như cây Ba-lợi-chất-đa-la ở cung trời Đao-lợi. Đây thiện nam! Kinh này là búa trí cứng chắc sắc bén có thể chặt tất cả cây lớn phiền não, là dao bén có thể cắt đứt tập khí, là lực sĩ cường tráng có thể trừ dẹp ma oán, là lửa trí tuệ đốt cháy củi phiền não, là tạng nhân duyên sinh ra Phật-bích-chi, là tạng Thanh văn sinh ra hàng Thanh văn, là con mắt của tất cả các cõi trời, là con đường chân chánh của tất cả loài người, là chỗ nương tựa của tất cả súc sinh, là chỗ giải thoát của loài nạ quý, là bậc tôn quý vô thượng của địa ngục, là khí cụ vô thượng của tất cả chúng sinh khắp trong mười phương, là cha mẹ của chư Phật trong mười phương ba đời. Đây thiện nam! Do đó nên kinh này tóm thâu tất cả các pháp. Như trước kia Ta nói kinh này tuy tóm thâu tất cả các pháp, nhưng Ta nói phạm hạnh là pháp ba mươi bảy phẩm trợ đạo. Đây thiện nam! Nếu xa lìa ba mươi bảy phẩm trợ đạo này thì không bao giờ có thể chứng đắc quả Thanh văn cho đến quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, không thấy Phật tánh cùng quả Phật tánh. Vì vậy nên nhân duyên phạm hạnh là ba mươi bảy phẩm trợ đạo. Vì sao? Vì tánh của ba mươi bảy phẩm trợ đạo này chẳng phải điên đảo, nó có thể phá hoại điên đảo, tánh của nó chẳng phải ác kiến mà có thể phá hoại ác kiến, tánh của nó chẳng phải sợ hãi mà có thể phá hoại sự sợ hãi, tánh của nó là phạm hạnh thanh tịnh, khiến cho chúng sinh rốt ráo thực hành phạm hạnh thanh tịnh.

Bồ-tát Ca-diếp bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Pháp hữu lậu cũng lại có thể làm nhân cho pháp vô lậu, sao Như Lai không nói hữu lậu là phạm hạnh thanh tịnh? Đây thiện nam! Tất cả hữu lậu chính là điên đảo, vì vậy nên hữu lậu không được gọi là phạm hạnh thanh tịnh.

Bồ-tát Ca-diếp bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Pháp Thế đệ nhất là hữu lậu hay vô lậu?

Phật dạy:

–Đây thiện nam! Đó là hữu lậu.

–Bạch Thế Tôn! Tuy là hữu lậu nhưng tánh của nó chẳng phải là điên đảo, sao không gọi là phạm hạnh thanh tịnh?

–Này thiện nam! Pháp Thế đệ nhất là nhân của pháp vô lậu nên giống vô lậu, hưởng về vô lậu nên chẳng gọi là điên đảo. Này thiện nam! Phạm hạnh thanh tịnh phát tâm liên tục mãi cho đến chỗ rốt ráo, còn pháp Thế đệ nhất chỉ là một niệm, nên không được gọi là phạm hạnh thanh tịnh.

Bồ-tát Ca-diếp bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Năm thức của chúng sinh cũng là hữu lậu, chẳng phải điên đảo, chẳng phải một niệm, tại sao không được gọi là phạm hạnh thanh tịnh?

–Này thiện nam! Năm thức của chúng sinh tuy chẳng phải là một niệm nhưng nó là hữu lậu, lại là điên đảo, vì thêm các lậu nên gọi là hữu lậu. Thể của nó chẳng phải là chân thật, vì tướng chấp trước nên gọi là điên đảo. Thế nào gọi là thể chẳng chân thật, vì tướng chấp trước nên gọi là điên đảo? Chẳng phải trong nam nữ mà sinh ra tướng nam, nữ, cho đến nhà cửa, xe cộ, bình chầu, y áo v.v... cũng lại như vậy, nên gọi là điên đảo. Này thiện nam! Tánh của ba mươi bảy phẩm trợ đạo không điên đảo, nên gọi là phạm hạnh thanh tịnh. Này thiện nam! Bồ-tát nào đối với ba mươi bảy phẩm trợ đạo mà biết căn, biết nhân, biết nhiếp, biết tăng, biết chủ, biết đạo, biết thắng, biết thật, biết rốt ráo thì Bồ-tát như vậy được gọi là phạm hạnh thanh tịnh.

Bồ-tát Ca-diếp bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là biết căn cho đến biết rốt ráo?

Đức Phật dạy:

–Này thiện nam! Lành thay! Lành thay! Bồ-tát đưa ra câu hỏi là vì hai việc: một là để mình biết, hai là để người biết. Nay ông đã biết rồi nhưng chỉ vì vô thượng chúng sinh chưa hiểu mà thưa hỏi việc này. Do đó nên Ta lại khen ngợi ông: “Lành thay! Lành thay!”. Này thiện nam! Căn bản của ba mươi bảy phẩm trợ đạo là dục, nhân là minh xúc, nhiếp thủ là thọ, tăng là khéo suy nghĩ, chủ gọi là niệm, đạo gọi là định, thắng gọi là trí tuệ, thật là giải thoát, rốt ráo gọi là

Đại Bát Niết Bàn. Nay thiện nam! Thiên dục là căn bản của sơ phát tâm đạo cho đến căn bản Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Nay thiện nam! Như người đời nói tất cả khổ não, ái là cội gốc, tất cả bệnh tật ăn đêm là cội gốc, tất cả sự chia ly đấu tranh là cội gốc, tất cả việc ác hư dối là cội gốc.

Bồ-tát Ca-diếp thưa Phật:

–Bạch Thế Tôn! Trước kia, trong kinh này Đức Như Lai nói, tất cả các pháp thiện, không buông lung là cội gốc, mà nay lại nói là dục. Nghĩa này như thế nào?

Đức Phật dạy:

–Nay thiện nam! Nếu nói sinh nhân là thiện dục. Nếu nói liễu nhân là không buông lung. Như người đời nói, tất cả trái là do hạt làm nhân. Hoặc lại nói rằng hạt là sinh nhân, đất là liễu nhân. Nghĩa này cũng vậy.

Bồ-tát Ca-diếp bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Trước kia trong các kinh khác Đức Như Lai nói ba mươi bảy phẩm trợ đạo, Phật là nguồn gốc căn bản, nghĩa này là thế nào?

–Nay thiện nam! Trước kia Như Lai nói chúng sinh mới biết ba mươi bảy phẩm trợ đạo thì Phật là căn bản. Nếu tự mình chứng được thì dục là căn bản.

–Bạch Thế Tôn! Sao minh xúc gọi là nhân?

–Nay thiện nam! Như Lai có khi nói minh là tuệ, có khi nói là tín. Nay thiện nam! Do tín nên gần gũi bạn lành, đây gọi là xúc. Do gần gũi bạn lành nên được nghe chánh pháp, đây gọi là xúc. Do nghe được chánh pháp nên thân, miệng, ý được thanh tịnh, đây gọi là xúc. Do ba nghiệp thanh tịnh nên được chánh mạng, đây gọi là xúc. Do chánh mạng nên giới căn được thanh tịnh, do giới căn thanh tịnh nên thích chỗ vắng lặng, do thích vắng lặng nên có thể khéo tư duy, do khéo tư duy nên sống đúng pháp, do sống đúng pháp mà được ba mươi bảy phẩm trợ đạo, có thể phá hoại vô lượng các ác phiền não, đây gọi là xúc. Nay thiện nam! Thọ gọi là nhiếp thủ, khi chúng sinh cảm thọ có thể làm việc lành, việc ác. Vì vậy gọi thọ là nhiếp thủ.

Này thiện nam! Do thọ nên sinh ra các phiền não. Ba mươi bảy phẩm trợ đạo có thể phá hoại phiền não này. Vì vậy nên dùng thọ làm nhiếp thủ. Do khéo tư duy nên có thể phá trừ phiền não, vì vậy gọi là tăng. Vì sao? Vì siêng năng tu tập nên được ba mươi bảy phẩm trợ đạo như vậy. Nếu quán sát thì có thể phá trừ các phiền não ác, cần phải nhờ chuyên niệm. vì vậy nên dùng niệm làm chủ. Như trong thế gian, tất cả bốn binh chủng đều phải tùy theo ý của chủ tướng. Ba mươi bảy phẩm trợ đạo cũng vậy, đều theo niệm chủ. Này thiện nam! Đã nhập định rồi thì ba mươi bảy phẩm trợ đạo có thể khéo phân biệt tướng của tất cả các pháp. Vì vậy nên dùng định dẫn dắt. Ba mươi bảy phẩm trợ đạo này phân biệt tướng của các pháp, trí tuệ là tối thắng. Vì vậy nên cho tuệ là trên hết. Trí tuệ này rõ biết phiền não rồi, vì năng lực của trí tuệ nên phiền não bị tiêu diệt. Như trong đời, bốn binh chủng phá hoại oán địch, hoặc một hoặc hai lực sĩ có thể phá hoại. Ba mươi bảy phẩm trợ đạo cũng vậy. Do lực của trí tuệ nên có thể phá hoại phiền não. Vì vậy dùng tuệ làm tướng. Này thiện nam! Tuy do tu tập ba mươi bảy phẩm trợ đạo mà chứng được bốn thiên, thần thông, an lạc nhưng cũng không gọi là thật. Nếu phá hoại phiền não, chứng đắc giải thoát, thì mới gọi là thật. Đối với Ba mươi bảy phẩm trợ đạo này, phát tâm tu đạo, tuy được vui thế gian và vui xuất thế gian, chứng bốn quả Sa-môn và được giải thoát, nhưng cũng không được gọi là rốt ráo. Nếu có thể đoạn trừ các việc do thực hành ba mươi bảy phẩm trợ đạo này, thì gọi là Niết-bàn. Vì vậy nên Ta nói rốt ráo là Đại Niết-bàn.

Lại nữa, này thiện nam! Tâm ái niệm thiện chính là dục. Do ái niệm thiện mà gần gũi bạn lành, nên gọi là xúc, đây gọi là nhân. Do gần gũi bạn lành nên gọi là thọ, đây gọi là nhiếp thủ. Do gần gũi bạn lành mà có thể khéo tư duy nên gọi là tăng. Do bốn pháp này có thể sinh trưởng đạo, nghĩa là dục, niệm, định, trí thì gọi là chủ, đạo, thắng. Do ba pháp này mà được hai thứ giải thoát, do dứt trừ ái nên tâm được giải thoát, do đoạn trừ vô minh nên tuệ được giải thoát, đây gọi là thật. Tám pháp rốt ráo như vậy được quả gọi là Niết-bàn, nên gọi là rốt ráo.

Lại nữa, này thiện nam! Dục tức là phát tâm xuất gia, xúc là

bạch tứ yết-ma đó gọi là nhân. Nhiếp tức là thọ hai thứ giới: một tức là giới Ba-la-đề-mộc-xoa, hai là giới tịnh căn, đó gọi là thọ, là nhiếp thủ. Tăng tức là tu tập bốn thiền. Chủ tức là quả Tu-đà-hoàn, quả Tư-đà-hàm. Đạo tức là quả A-na-hàm. Thắng là quả A-la-hán. Thật tức là quả Phật-bích-chi. Rốt ráo tức là quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Lại nữa, này thiện nam! Dục là thức, xúc là sáu nhập, nhiếp là thọ, tăng là vô minh, chủ là danh sắc, đạo là ái, thắng là thủ, thật là hữu, rốt ráo là sinh, lão, bệnh, tử.

Bồ-tát Ca-diếp bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Căn bản, nhân và tăng, ba pháp này có gì khác nhau?

–Này thiện nam! Nói căn tức là mới phát tâm, nhân tức là tương trợ không gián đoạn, tăng tức là diệt tương tự có thể sinh tương tự. Lại nữa, này thiện nam! Căn tức là tạo tác, nhân tức là kết quả, tăng tức là có thể dùng. Này thiện nam! Đồi vị lai tuy có quả báo, nhưng vì chưa thọ nên gọi là nhân, đến khi thọ thì gọi là tăng. Lại nữa, này thiện nam! Căn tức là mong cầu, được tức là nhân, dùng tức là tăng. Này thiện nam! Trong kinh này, căn là thấy đạo, nhân là tu đạo, tăng là vô học đạo. Lại nữa, này thiện nam! Căn tức chánh nhân, nhân tức là phương tiện; từ hai nhân này đạt được quả báo gọi là tăng trưởng.

Bồ-tát Ca-diếp bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Như Phật đã nói, rốt ráo tức là Niết-bàn. Niết-bàn này làm sao có thể chứng được?

–Này thiện nam! Nếu Đại Bồ-tát, Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di có thể tu tập mười pháp quán tưởng này, thì nên biết người này có thể được Niết-bàn. Những gì là mười? Một là tưởng vô thường, hai là tưởng khổ, ba là tưởng vô ngã, bốn là tưởng nhằm chán xa lìa ăn uống, năm là tưởng tất cả thế gian không thể vui, sáu là tưởng chết, bảy là tưởng nhiều tội lỗi, tám là tưởng xa lìa, chín là tưởng diệt, mười là tưởng không có ái. Này thiện nam! Nếu Đại Bồ-tát, Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di nào tu tập mười pháp

quán tướng như vậy, thì rốt ráo người này chắc chắn chứng được Niết-bàn, không theo người khác mà tự mình có thể phân biệt được các pháp thiện hay bất thiện, đây gọi là chân thật, xứng nghĩa với Tỳ-kheo, cho đến xứng nghĩa với Ưu-bà-di.

Bồ-tát Ca-diếp bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là Bồ-tát cho đến Ưu-bà-di tu tập tướng vô thường?

–Này thiện nam! Bồ-tát có hai hạng: một là mới phát tâm, hai là đã hành đạo. Tướng vô thường cũng lại có hai thứ: một là thô, hai là tế. Bồ-tát mới phát tâm khi quán tướng vô thường suy nghĩ như vậy: Vạn vật ở thế gian có hai loại: một là trong, hai là ngoài. Những vật bên trong là vô thường biến đổi. Ta thấy lúc sinh, lúc lớn, lúc nhỏ, lúc mạnh, lúc già, lúc chết v.v... mỗi thời kỳ ấy đều không giống nhau. Vì vậy nên biết vật bên trong là vô thường. Lại suy nghĩ: Ta thấy chúng sinh có người mập mạp tươi nhuận, sắc lực đầy đủ, đến đi lui tới đều tự tại không chướng ngại. Hoặc thấy người bệnh hoạn, sắc lực héo gầy, dung mạo tiêu tụy, không được tự tại; hoặc thấy người giàu có của cải dư giả; hoặc thấy người nghèo khó, thiếu thốn; hoặc thấy có người thành tựu vô lượng công đức; hoặc thấy có người đầy đủ vô lượng tội lỗi. Vì vậy nên biết chắc chắn những pháp bên trong là vô thường. Lại quán những vật bên ngoài: thời kỳ hạt, thời kỳ mầm, thời kỳ lên cây, thời kỳ ra lá, thời kỳ ra hoa, thời kỳ kết trái, các thời kỳ như vậy, mỗi mỗi đều không giống nhau. Các vật bên ngoài này có khi đầy đủ, có khi không đầy đủ. Vì vậy nên biết tất cả các vật bên ngoài chắc chắn là vô thường. Đã quán pháp thấy là vô thường rồi, kế đến lại quán sát pháp nghe: Ta nghe chư Thiên thành tựu đầy đủ, khoái lạc vi diệu, thần thông tự tại, nhưng cũng có năm tướng suy. Vì vậy nên biết đó là vô thường. Lại nghe kiếp sơ có các chúng sinh, mỗi mỗi đều đầy đủ công đức thượng diệu, ánh sáng của thân tự chiếu, không nhờ mặt trời, mặt trăng. Vì lực của vô thường nên công đức hao tổn, ánh sáng tự tiêu diệt. Lại nghe thuở xưa có vua Chuyển luân, thống lãnh bốn châu thiên hạ, đầy đủ bảy báu, rất tự tại mà cũng không thể phá hoại tướng của vô thường. Lại quán trong đại địa, vào thuở xa xưa có vô



lượng chúng sinh ở, không có chỗ trống bằng bánh xe, có đầy đủ các cây thuốc hay sinh trưởng, rừng cây bông trái đều sum suê. Ngày nay vì chúng sinh phước mỏng nên khiến cho đại địa này không còn thế lực, những vật sinh trên đất đều thành hư hao. Vì vậy nên biết tất cả các vật trong ngoài đều vô thường. Đây gọi là tướng vô thường thô. Đã quán tướng thô rồi, kể đến quán tướng tế. Thế nào gọi là tế? Đại Bồ-tát quán tất cả các vật trong ngoài cho đến vi trần, vào đời vị lai đã là vô thường. Vì sao? Vì thành tựu đầy đủ tướng phá hoại. Nếu sắc ở đời vị lai chẳng phải là vô thường thì không thể nói là sắc, có mười thời kỳ khác nhau. Những gì là mười thời kỳ? Một là thời kỳ màng, hai là thời kỳ phôi, ba là thời kỳ trứng nước, bốn là thời kỳ khối thịt, năm là thời kỳ các chi, sáu là thời kỳ trẻ con, bảy là thời kỳ chú bé, tám là thời kỳ thiếu niên, chín là thời kỳ trung niên, mười là thời kỳ già yếu. Bồ-tát quán sát màng nếu không phải là vô thường thì không thành phôi, cho đến thời kỳ trung niên nếu chẳng phải là vô thường thì không bao giờ có già. Nếu các thời kỳ như vậy chẳng phải là niệm niệm diệt thì không bao giờ lớn lên. Đồng một lúc lớn lên đầy đủ, việc này không có. Vì vậy nên biết rằng chắc chắn là có niệm niệm vô thường vi tế. Lại thấy có người các căn đầy đủ, nhan sắc tươi đẹp, về sau thấy người ấy gãy gò tiêu tụy, lại suy nghĩ: Người này chắc chắn có niệm niệm vô thường.

Lại quán sát bốn đại và bốn oai nghi và quán sát trong ngoài đều có hai nhân khổ: đói khát và lạnh nóng. Lại quán về bốn khổ ấy, nếu không có niệm niệm vô thường vi tế thì cũng không có nói đó là bốn khổ. Bồ-tát nào có thể suy nghĩ như thế thì Bồ-tát đó gọi là quán tướng vô thường vi tế. Như sắc trong và ngoài, tâm pháp cũng như vậy. Vì sao? Vì duyên theo sáu trần. Khi tâm duyên theo sáu trần thì có khi sinh tâm vui mừng hoặc sinh tâm sân giận, hoặc sinh tâm thương mến, hoặc sinh tâm nhớ tưởng v.v... lần lượt sinh tâm khác nhau, không phải một loại. Vì vậy nên biết, tất cả sắc pháp và chẳng phải sắc pháp đều là vô thường. Nay thiện nam! Bồ-tát nào ở trong một niệm mà thấy tất cả pháp sinh diệt vô thường, thì gọi là Bồ-tát đầy đủ tướng vô thường. Nay thiện nam! Người trí tu tập tướng vô thường rồi thì xa lìa tướng điên đảo về thường. Kể đến tu

tập tướng khổ: Do duyên gì mà có khổ này? Và biết rõ là sự khổ này do vô thường. Do vô thường nên chịu sinh, già, bệnh và chết. Do sinh, già, bệnh và chết nên gọi là vô thường. Do vô thường nên chịu các sự khổ trong ngoài như đói khát, lạnh nóng, đánh đập, mắng nhiếc v.v... các sự khổ như vậy đều là do vô thường. Lại nữa, người trí quán sát sâu xa về thân này tức là đồ chứa vô thường, đồ chứa ấy là khổ. Do đồ chứa khổ nên các pháp chứa đầy trong đó cũng đều là khổ. Nay thiện nam! Người trí lại quán sát sinh là khổ, diệt là khổ. Vì sinh khổ, diệt khổ nên gọi là vô thường, chẳng phải là ngã và ngã sở, tu tập về tướng vô ngã, người trí lại quán khổ tức là vô thường, vô thường là khổ. Nếu khổ vô thường thì tại sao người trí lại nói là có ngã, nếu khổ chẳng phải là ngã thì vô thường cũng vậy. Cả năm ấm cũng là khổ, là vô thường, sao chúng sinh nói là có ngã? Lại quán tất cả các pháp có các thứ hòa hợp khác nhau. Chẳng phải từ một hòa hợp mà sinh ra tất cả các pháp, cũng chẳng phải một pháp là quả của tất cả hòa hợp. Tất cả hòa hợp đều không có tự tánh, cũng không phải một tánh và cũng chẳng phải là tánh sai khác, cũng không có tánh của vật, cũng không tự tại. Các pháp nếu đã có những tướng như vậy, tại sao người trí lại nói là có ngã. Lại suy nghĩ: Trong tất cả các pháp không có một pháp nào có thể tự làm ra, nếu một pháp không có thể làm ra thì các pháp hòa hợp cũng không thể làm. Tánh của tất cả các pháp không bao giờ tự sinh và tự diệt được, chỉ do hòa hợp mà diệt, do hòa hợp mà sinh. Khi pháp đã sinh rồi, chúng sinh tưởng điên đảo nói rằng hòa hợp từ hòa hợp sinh. Chúng sinh tưởng điên đảo, không có chân thật, vậy thì sao có ngã chân thật. Cho nên người trí quán vô ngã. Lại quán sát kỹ do nhân duyên gì mà chúng sinh nói ngã? Ngã này nếu có thì một hay là nhiều? Nếu ngã có một thì sao lại có Sát-đế-lợi, Bà-la-môn, Tỳ-xá, Thủ-đà-la, người, trời, địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, lớn, nhỏ, già, trẻ. Vì vậy nên biết ngã chẳng phải là một. Nếu ngã có nhiều thì sao lại nói ngã của chúng sinh là một, là biến khắp, không có biên giới. Hoặc là một, hoặc là nhiều, cả hai đều không có ngã. Người trí quán sát không có ngã như vậy rồi, kể đến quán sát về tướng nhàm chán xa lìa ăn uống, nghĩ: Nếu tất cả các pháp là vô thường, khổ, không, vô ngã thì

sao vì sự ăn uống mà tạo ba nghiệp ác thân, miệng, ý? Hoặc có chúng sinh vì tham cầu sự ăn uống mà tạo ba nghiệp ác thân, miệng, ý; của cải có được mọi người đều cùng hưởng, nhưng về sau khi chịu quả khổ thì không có ai cùng chia. Nay thiện nam! Người trí lại quán sát, tất cả chúng sinh vì sự ăn uống nên thân tâm chịu khổ. Nếu từ các khổ mà được thức ăn uống, thì sao ta phải đối với sự ăn uống đó mà sinh lòng tham đắm! Vì vậy nên đối với sự ăn uống không khởi tâm tham.

Lại nữa, người trí nên quán sát thân người. Do ăn uống mà thân được tăng trưởng. Nay ta xuất gia vì muốn bỏ thân này nên thọ giới tu hành, nếu tham đắm ăn uống thì sao gọi là xả bỏ thân này! Quán như vậy rồi, đầu có nhận sự ăn uống nhưng coi như quỷ Khoáng đã ăn thịt con của nó, trong lòng nhàm ghét, thấy chẳng ngon lành. Quán sát sâu xa sự ăn uống có lỗi như vậy, kể đến quán về xúc thực như bò bị lột da, có vô số kiến ruồi bu cắn. Kể đến lại quán về tư thực như đồng lửa lớn, thức thực như ba trăm mũi nhọn. Nay thiện nam! Người trí quán sát bốn thứ ăn như vậy rồi thì đối với sự ăn uống không bao giờ khởi tưởng tham đắm ưa thích. Nếu còn sinh lòng tham thì nên quán bất tịnh. Vì sao? Vì xa lìa ham thích ăn uống nên đối với tất cả sự ăn uống khéo có thể phân biệt, tưởng bất tịnh và tùy theo các thứ bất tịnh đó khiến cho thức ăn uống cùng tương tự. Quán như vậy rồi, nếu được thức ăn ngon, hoặc thức ăn dở, khi nhận đều giống như thuốc thoa ung nhọt, không bao giờ sinh lòng tham đắm. Nay thiện nam! Người trí nếu có thể quán như vậy thì gọi là thành tựu được tưởng nhàm chán xa lìa sự ăn uống.

Bồ-tát Ca-diếp bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Người trí quán sát thức ăn khởi tưởng bất tịnh, đó là quán chân thật hay là quán hư dối? Nếu quán chân thật thì chỗ thức ăn đang quán đó thật chẳng phải là bất tịnh. Nếu quán hư dối thì sao gọi là tưởng thiện?

Đức Phật dạy:

–Nay thiện nam! Tưởng này cũng là quán chân thật, cũng là quán hư dối. Vì có thể dứt trừ sự tham ăn nên gọi là thật, vì không

phải sâu kiến mà thấy là sâu kiến nên gọi là hư dối. Này thiện nam! Tất cả hữu lậu đều là hư dối, cũng có thể là thật. Này thiện nam! Có Tỳ-kheo nào phát tâm khát thực, nghĩ: Tôi sẽ khát thực, xin được món ăn ngon, đừng gặp món ăn dở; xin được nhiều, chớ khiến thiếu thốn; cũng xin được mau, đừng chậm trễ. Tỳ-kheo như vậy không gọi là đối với sự ăn uống được tưởng nhằm chán xa lìa, chỗ tu tập pháp thiện ngày một suy hao, còn pháp chẳng lành thì càng tăng trưởng. Này thiện nam! Nếu có Tỳ-kheo khi muốn khát thực, trước phải nguyện: “Nguyện cho các vị khát thực đều được no đủ, người bố thí thì được vô lượng phước. Nếu tôi được thức ăn chỉ dùng để trị bệnh thân độc này, tu tập pháp thiện, làm lợi ích cho thí chủ”. Khi Tỳ-kheo phát nguyện như vậy nên việc tu pháp thiện ngày càng tăng trưởng, pháp chẳng lành thì dần dần bị tiêu diệt. Này thiện nam! Tỳ-kheo nào có thể tu tập như vậy thì nên biết vị ấy chẳng ăn không của tín thí trong nước.

Này thiện nam! Người trí đầy đủ bốn tưởng như vậy thì có thể tu tập tưởng thế gian không đáng ưa thích, tự nghĩ: “Tất cả thế gian không có chỗ nào mà không có sự sinh, già, bệnh chết. Thân này của ta không có chỗ nào mà chẳng sinh. Nếu trong thế gian không có một chỗ nào lìa được sự sinh, già, bệnh, chết này thì ta làm sao lại ưa thích thế gian. Tất cả thế gian không có gì tiến lên mà không thoái mất, vì vậy nên thế gian chắc chắn là vô thường. Nếu là vô thường sao người trí lại ưa thích thế gian! Mỗi chúng sinh đều trải qua cùng khắp tất cả thế gian, nhận đủ các sự khổ và vui, tuy được thọ thân Phạm Thiên cho đến cõi trời Phi tưởng phi phi tưởng, nhưng lúc mạng chung cũng phải đọa trở lại trong ba đường ác. Dầu được thân trời Tứ Thiên Vương, cho đến trời Tha Hóa Tự Tại, nhưng lúc mạng chung phải sinh vào trong đường súc sinh, hoặc làm thân sư tử, hổ, báo, chó sói, voi, ngựa, bò, lừa v.v... Lại quán về thân của Chuyển luân Thánh vương, thống lãnh bốn châu thiên hạ, giàu sang tự tại, nhưng khi hết phước phải nghèo khổ, ăn mặc không đủ. Người trí quán biết rõ sự việc như vậy rồi thì sinh tư tưởng đối với thế gian không đáng ưa thích. Người trí lại quán sát thế gian có các pháp đó là nhà cửa, y phục, thức ăn uống, đồ nằm, thuốc thang, hương hoa,

chuỗi anh lạc, các thứ kỹ nhạc, tài vật châu báu, các vật như đều là để xa lìa khổ, mà thể của các tài vật đó tức là khổ, thì vì sao lại dùng khổ để lìa khổ? Nay thiện nam! Người trí quán sát như vậy rồi, đối với vật thế gian không sinh ưa thích. Nay thiện nam! Ví như có người thân mang bệnh nặng, tuy có các thứ âm nhạc, ca hát, hương hoa, anh lạc nhưng không bao giờ sinh lòng ưa thích. Người trí quán sát rồi cũng lại như vậy. Nay thiện nam! Người trí quán biết rõ tất cả thế gian chẳng phải chỗ nương tựa, chẳng phải chỗ giải thoát, chẳng phải chỗ vắng lặng, chẳng phải chỗ đáng ưa, chẳng phải bờ bên kia, chẳng phải pháp thường, lạc, ngã, tịnh. Nếu tham ưa thế gian này thì làm sao lìa được thế gian. Như người chẳng thích ở trong chỗ tối muốn tìm cầu ánh sáng mà trở lại trong bóng tối. Bóng tối tức là thế gian, còn ánh sáng là xuất thế gian. Nếu ưa thích thế gian thì tăng trưởng bóng tối, xa lìa ánh sáng. Bóng tối là vô minh, ánh sáng là trí minh. Nhân của trí minh tức là tưởng thế gian không đáng ưa. Tất cả tham kiết tuy là trói buộc, nhưng nay tham ưa trí minh, chẳng tham ưa thế gian. Người trí quán sâu các pháp như vậy rồi thì đầy đủ tưởng thế gian chẳng đáng ưa.

Nay thiện nam! Người trí tu tập tưởng thế gian chẳng đáng ưa, kể đến tu tập quán tưởng chết: Thọ mạng này thường bị vô lượng oán thù vây quanh, niệm niệm giảm dần không có tăng trưởng. Như nước dốc trên núi chảy xuống không thể dừng lại, cũng như sương móc ban mai chẳng thể lâu dài, như người tù bị dắt ra chợ, mỗi bước mỗi bước gần kề với sự chết; như đất bò, dê đến chỗ lò mổ.

Bồ-tát Ca-diếp bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Người trí quán sát niệm niệm diệt như thế nào?

–Nay thiện nam! Như bốn người đều có tài bắn giỏi, hẹn nhau tại một chỗ. Mỗi người bắn một hướng, đều nghĩ: “Bốn mũi tên của chúng ta, đồng một lúc bắn ra và đồng một lúc rơi xuống”. Lại có một người suy nghĩ: “Khi bốn mũi tên này chưa rơi xuống, trong một lúc, ta có thể lấy tay tiếp nhận”. Nay thiện nam! Người như vậy có thể nói là nhanh chăng?

Bồ-tát Ca-diếp thưa:

–Bạch Thế Tôn! Người ấy thật nhanh nhẹn.

Đức Phật dạy:

–Này thiện nam! Sự nhanh nhẹn của quỷ Địa hành còn nhanh hơn người này nữa. Có quỷ Phi hành lại nhanh hơn quỷ Địa hành. Tứ Thiên Vương lại nhanh hơn quỷ Phi hành. Nhật Nguyệt Thần Thiên lại nhanh hơn Tứ Thiên Vương. Hành Kiên Tật Thiên nhanh hơn Nhật Nguyệt. Mạng sống của chúng sinh lại nhanh hơn Kiên Tật. Này thiện nam! Một hơi thở, một nháy mắt mạng sống của chúng sinh có bốn trăm lần sinh diệt. Người trí nếu có thể quán sát mạng sống như vậy thì gọi là có thể quán sát niệm niệm diệt. Này thiện nam! Người trí quán mạng sống lệ thuộc vào vua chết, nếu ta có thể lìa vua chết thì đoạn dứt hẳn mạng sống vô thường. Lại nữa, người trí quán sát mạng sống như cây to bên bờ sông lở, cũng như có người tạo tội đại nghịch khi bị xử chém không ai tiếc thương, như lúc sư tử vương quá đói, cũng như khi rắn độc hớp gió lớn, như khi ngựa khát giữ gìn nước, như khi quỷ hung dữ nổi sân, vua chết của chúng sinh cũng lại như vậy. Này thiện nam! Người trí nếu có thể quán như vậy, thì gọi là tu tập tướng chết. Này thiện nam! Người trí lại quán, nay ta xuất gia đầu mạng sống được bảy ngày bảy đêm, thì trong thời gian ấy ta sẽ tinh tấn tu hành, giữ gìn giới cấm, thuyết pháp giáo hóa, làm lợi ích cho chúng sinh. Đây gọi là người trí tu tập tướng chết. Lại cho bảy ngày bảy đêm là nhiều, nếu được sáu ngày, năm ngày, bốn ngày, ba ngày, hai ngày, một ngày, một giờ cho đến trong một khoảnh khắc hơi thở ra vào, ta sẽ ở trong thời gian này siêng năng tu tập, giữ gìn giới cấm, thuyết pháp giáo hóa làm lợi ích cho chúng sinh. Đây gọi là người trí khéo tu tập tướng chết. Người trí có đầy đủ sáu pháp quán tướng trên tức là nhân của bảy pháp quán tướng. Những gì là bảy? Một là tướng thường tu tập, hai là tướng thích tu tập, ba là tướng không sân giận, bốn là tướng không ganh tỵ, năm là tướng nguyện lành, sáu là tướng không kiêu mạn, bảy là tướng Tam-muội tự tại. Này thiện nam! Có Tỳ-kheo nào đầy đủ bảy pháp tướng này thì gọi là Sa-môn, Bà-la-môn, là vắng lặng, là trong sạch, là giải thoát, là người trí, là chánh kiến, là bờ bên kia, là đại y vương, là đại

thương chủ, là khéo hiểu rõ bí mật của Như Lai, cũng biết bảy thứ lời của chư Phật, gọi là biết chánh kiến, biết dứt được lưới nghi phát sinh đối với bảy thứ lời nói của chư Phật. Này thiện nam! Người nào đầy đủ sáu tướng trên đây thì nên biết người ấy có thể quả trách ba cõi, xa lìa ba cõi, diệt trừ ba cõi, ở trong ba cõi không sinh đấm nhiễm. Đây gọi là người trí đầy đủ mười tướng. Nếu Tỳ-kheo nào đầy đủ mười tướng này thì được gọi là tướng của Sa-môn.

Lúc ấy, Bồ-tát Ca-diếp ở trước Phật dùng kệ khen ngợi:

*Đấng Đại y vương thương thế gian  
 Thân và trí tuệ đều tịch tĩnh  
 Trong pháp vô ngã có chân ngã  
 Nên con kính lễ đấng vô thượng  
 Phát tâm, rớt ráo chẳng phân biệt  
 Hai tâm như vậy tâm trước khó  
 Mình chưa độ được, độ người trước  
 Nên con kính lễ sơ phát tâm  
 Phát tâm rồi làm Thầy trời người  
 Hơn hàng Thanh văn và Duyên giác  
 Phát tâm như vậy vượt ba cõi  
 Nên được gọi là Tối vô thượng  
 Cứu đời cần cầu thì mới được  
 Như Lai không tỉnh mà làm Thầy  
 Phật như ghé con theo thế gian  
 Nên được gọi là Đại bi ngưu  
 Công đức của Phật khắp mười phương  
 Phàm phu vô trí không thể khen  
 Nay con khen ngợi tâm từ bi  
 Để báo đáp hai nghiệp thân, miệng  
 Thế gian luôn thích lợi ích mình  
 Phật không bao giờ làm việc ấy  
 Dứt báo thế gian cho chúng sinh  
 Nên con kính lễ Tự Tha Lợi  
 Thế gian làm lợi cho quyến thuộc*

Như Lai lợi ích không thân oán  
Phật không tâm này như người đời  
Nên tâm Phật bình đẳng không hai  
Người đời nói khác mà làm khác  
Nói, làm của Phật không sai khác  
Phàm chỗ tu hành dứt các hành,  
Cho nên được gọi là Như Lai  
Trước đã biết rõ lỗi phiền não  
Thị hiện ở đó vì chúng sinh  
Từ lâu được giải thoát thế gian  
Vì từ bi thích chỗ sinh tử  
Tuy hiện thân trời và thân người  
Từ bi, theo sát như trâu nghé  
Như Lai tức là mẹ chúng sinh  
Tâm từ chính là nghé con nhỏ  
Tự chịu các khổ cho chúng sinh  
Khi nghĩ từ bi tâm không hối  
Đầy tâm thương yêu chẳng biết khổ  
Nên con cúi lạy đáng cứu khổ  
Như Lai tuy làm vô lượng phước  
Nhưng thân, miệng, ý thường thanh tịnh  
Luôn vì chúng sinh, không vì mình  
Nên con lễ đáng Nghiệp Thanh Tịnh  
Như Lai chịu khổ không biết khổ  
Thấy chúng sinh khổ như mình khổ  
Tuy vì chúng sinh ở địa ngục  
Nhưng chẳng nghĩ khổ và ăn năn  
Chúng sinh chịu khổ đều khác nhau  
Mà Như Lai một mình chịu khổ  
Biết rồi tâm ấy càng kiên cố  
Do đây siêng tu đạo vô thượng  
Phật đủ một vị tâm đại từ  
Thương xót chúng sinh như con đò



*Chúng sinh chẳng biết Phật cứu mình  
Nên hủy báng Phật, Pháp và Tăng  
Thế gian dầu đủ các phiền não  
Và có vô lượng các tội ác,  
Phiền não và tội lỗi như vậy  
Khi mới phát tâm Phật đã dứt  
Chỉ có chư Phật mới khen Phật  
Ngoài Phật không ai khen ngợi được  
Nay con chỉ dùng một pháp khen  
Đem tâm từ bi vào thế gian  
Từ tâm của Phật là pháp lớn  
Tâm từ này độ được chúng sinh  
Chính là chân giải thoát vô thượng  
Giải thoát tức là Đại Niết-bàn.*

